



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TƯ NGHĨA

Số: 247/KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tư Nghĩa, ngày 22 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã Tư Nghĩa giai đoạn 2026 – 2030

PHẦN I: ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG

I. Căn cứ pháp lý:

- Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14
- Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15;
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;
- Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;
- Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/2/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai.
- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;
- Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương.
- Thông tư số 18/2025/TT-BTNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai.
- Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030.
- Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Công văn số 266-CV/TU ngày 15/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 213-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng

cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Công văn số 7278/UBND-NNMT ngày 24/7/2026 của UBND tỉnh về triển khai kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại Thông báo số 117-TB/VPTW ngày 04/7/2026.

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra; đồng thời đẩy nhanh tiến độ phục hồi, tái thiết sau thiên tai nhằm ổn định đời sống, sản xuất của Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã gia đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân xã Tư Nghĩa xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã, với các nội dung như sau:

II. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích:

- Nâng cao nhận thức, tạo sự chuyển biến tích cực của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Xác định vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác PCTT.

- Có kế hoạch nâng cao năng lực PCTT cho đội ngũ làm công tác PCTT tại xã và cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

- Xác định rõ các giải pháp về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên, từng bước đầu tư xây dựng, nâng cao khả năng chống chịu trước thiên tai của hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là công trình giao thông, thủy lợi, khu dân cư, đô thị tại khu vực ven sông, suối, đồi núi, hệ thống tiêu thoát nước, chủ động phương án, giải pháp sơ tán, di dời, ổn định dân cư vùng có rủi ro thiên tai cao,... đảm bảo hạn chế tác động tiêu cực do thiên tai.

- Cung cấp thông tin để thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch ngành, kế hoạch phát triển KT-XH địa phương giai đoạn 2026 - 2030.

2. Yêu cầu:

Phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phù hợp với tình hình thực tế và nguồn lực của xã.

III. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội:

1. Đặc điểm tự nhiên:

- Xã Tư Nghĩa được thành lập tại Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở hợp nhất từ 4 đơn vị hành chính cấp xã, gồm thị trấn La Hà, xã Nghĩa Trung, xã Nghĩa Thương và xã Nghĩa Hòa; hiện nay có 25 thôn . Diện tích tự nhiên

41,933km², quy mô dân số 58.048 người với 14.820 hộ; các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp An Phú (mới); Phía Nam giáp xã Vệ Giang; phía Bắc giáp Phường Nghĩa Lộ (mới), phường Cẩm Thành Mới và xã An Phú (mới)

- Xã Tư Nghĩa nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới điển hình, nền nhiệt độ cao và ít biến động có thể chia làm hai vùng tiểu khí hậu: vùng đồng bằng và vùng núi.

- Nhiệt độ trung bình vùng đồng bằng 25,9°C, vùng núi 22,5°C.

- Lượng mưa hàng năm ở vùng đồng bằng là 2.770 mm; vùng núi là 2.850 mm, tập trung từ tháng 9 đến tháng 12 (chiếm 70 - 80% lượng mưa cả năm) thường gây nên lũ lụt và hạn hán. Số giờ nắng khoảng 2.000 giờ/năm.

- Lượng nước bốc hơi vùng đồng bằng 1.220 mm; vùng núi 1.210 mm.

- Độ ẩm tương đối vùng đồng bằng 84%; vùng núi 86%.

Khí hậu ôn hòa, giờ nắng trong năm khá lớn tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp. Tuy nhiên do địa hình dốc, lượng mưa tập trung vào mùa Thu và Đông gây lũ lụt, ngập úng. Mùa Xuân, Hè mưa ít, nắng nhiều nền nhiệt độ cao gây hạn, mặc khác chịu ảnh hưởng gió mùa Đông Bắc, các cơn bão từ biển Đông đẩy vào, gây thiệt hại lớn về sản xuất nông, lâm nghiệp, giao thông, thủy lợi...

- Có nhiều con sông lớn, có tác động nhiều đến đời sống và sự phát triển kinh tế- xã hội, gồm sông: Trà Khúc, Sông Vệ. Tuy nhiên, các sông này có độ dốc tương đối lớn, thời gian tập trung nước nhanh, dòng chảy mạnh nước thượng nguồn đổ về trên Sông vệ và sông Trà khúc, mùa mưa kèm theo lũ lụt, mùa khô thường bị hạn hán và khô hạn. Bên cạnh đó địa phương thường chịu ảnh hưởng trực tiếp nước biển thủy triều dâng của Cửa Đại và Cửa Lở, thuộc xã An Phú.

2. Đặc điểm về dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng

1. Dân cư:

- Tổng số dân: 58.241 người

- Thành phần dân tộc: Dân tộc kinh 58.181 người, dân tộc khác 60 người.

- Đối tượng dễ bị tổn thương (Người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật,...)

(Chi tiết có Biểu số 1 kèm theo)

2. Tình hình dân sinh, nhà ở

- Tổng số hộ : 14.867 hộ;

- Tổng số hộ nghèo: 125 hộ;

- Tổng số hộ cận nghèo: 114 hộ.

- Nhà kiên cố: 13.678 cái;

- Nhà bán kiên cố: 743 cái;

- Nhà thiếu kiên cố: 21 cái;

- Nhà đơn sơ: 0 cái.

(Chi tiết có Biểu số 2 kèm theo)

3. Tình hình sản xuất nông nghiệp; vật tư trang thiết bị phòng, chống thiên tai và công trình sơ tán: cụ thể có các biểu 03, 04, 05 kèm theo.

4. Đặc điểm cơ sở hạ tầng

- Về giao thông: Có 104,75 km đường giao thông, gồm có 49,95 km đường xã, 54,8km đường thôn các tuyến đường này đã được bê tông hoá.

- Về thuỷ lợi:

+ Có 49,7 km kênh, trong đó có 38,9 km đã kiên cố; còn 10,8km chưa được kiên cố.

+ Có 02 đập dâng (đập Ngõ chức và đập 31 xã Nghĩa Trung cũ); trên địa bàn xã còn có hệ thống các đập do Chi nhánh QLTN số 3 quản lý gồm: Đập Ba La, đập Tân Quang, đập Quánh.

+ Đê Hòa – Hà có vị trí Km0+ 350 - Km0+ 550 có tổng chiều dài 5,5km, cấp đê thuộc cấp V qua thôn Thu Xà và thôn Hòa Phú có chiều dài 2km. Có 02 kè lát mái (kè sông Cầu Phủ Nghĩa Trung cũ và kè chống sạt lở Sông Phủ thị trấn La Hà cũ).

- Về nước sạch nông thôn: Có 01 Công trình cấp nước sạch nông thôn, phục vụ cấp nước sạch cho một số hộ dân thôn Hòa Phú và Thu Xà, Nước sạch do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Ngãi cấp nước cho một số hộ dân dọc Quốc lộ 1A, phần lớn các hộ dân chưa được tiếp cận với nguồn nước sạch từ các công trình nước sạch tập trung.

- Về giáo dục: 09 trường học (Tiểu học, Tiểu học và THCS, THCS, THPT), các phòng học cơ bản đã được đầu tư xây dựng kiên cố đảm bảo cho công tác dạy học và làm công trình sơ tán khi có thiên tai xảy ra.

- Về y tế: Tổng số nhân lực hiện có tại trạm hiện có 35 người, trong đó số lượng bác sĩ 04 người, y sĩ 09 người, Điều dưỡng 04 người, Hộ sinh 13 người, Dân số 02 người, Dược 02 người, kế toán người. Cơ sở vật chất y tế cơ bản đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh cho người dân.

- Về thông tin liên lạc: Trên địa bàn xã đã đầu tư hệ thống loa truyền thanh tại các thôn, hệ thống truyền thanh không dây cơ bản đáp ứng phục vụ nhân dân.

- Về công trình có thể sơ tán dân đến: Thống kê số công trình và sức chứa của các công trình (có phụ lục 3 kèm theo).

PHẦN II: NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. Đánh giá về tình hình thiên tai, cấp độ rủi ro của thiên tai có khả năng xảy ra tại địa phương.

1. Tình hình thiên tai

Trong giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn xã các loại hình thiên tai chủ yếu như áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, giông, lốc, sét, nắng nóng, hạn hán. Tuy nhiên với sự chỉ đạo kịp thời của cấp trên, của Đảng ủy, lãnh đạo UBND xã nên trong giai đoạn 2020-2025 không xảy ra thiệt hại lớn về người và tài sản trên địa bàn xã.

2. Xác định loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai có khả năng xảy ra tại địa phương

a) Đối với bão

Các cấp độ rủi ro được quy định tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai. Trên địa bàn xã Tư Nghĩa, các khu vực bị ảnh hưởng đối với các cấp độ rủi ro thiên tai đối với bão, ATNĐ như sau:

Bảng 1. Đánh giá sơ bộ ảnh hưởng của các cấp rủi ro bão

Cấp độ rủi ro thiên tai	Vị trí hoạt động của ATNĐ, bão	Khu vực ảnh hưởng/ đối tượng ảnh hưởng
Cấp 3 (màu da cam)	ATNĐ, bão mạnh từ cấp 8 đến cấp 11 hoạt động vùng biển ven bờ, trên đất liền tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh lân cận (Đà Nẵng, Gia Lai).	- Các thôn bị ảnh hưởng trực tiếp là thôn Hòa Phú, Thu Xà, Hòa Tân, Hòa Bình - Các thôn còn lại bị ảnh hưởng gián tiếp.
Cấp 4 (màu đỏ)	Bão mạnh cấp 12 đến cấp 15 hoạt động trên vùng biển ven bờ, trên đất liền tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh lân cận (Đà Nẵng, Gia Lai).	Ảnh hưởng trực tiếp toàn xã.
Cấp 5 (màu tím)	Siêu bão từ cấp 16 trở lên hoạt động trên vùng biển ven bờ, trên đất liền tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh lân cận (Đà Nẵng, Gia Lai).	Ảnh hưởng trực tiếp toàn xã.

Theo Quy định tại Phụ lục VIII, Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ thì các Trạm: Sơn Giang (sông Trà Khúc), An Chỉ (sông Vệ) thuộc Khu vực 2, Trạm Trà Khúc thuộc Khu vực 1 và trên cơ sở tình hình thực tế của tỉnh thì các trạm còn lại gồm: Sông Vệ, Châu Ổ, Trà Câu được tính như khu vực 1, cấp độ RRTT do lũ, ngập lụt theo bảng sau:

Bảng 2. Cấp độ rủi ro lũ

Tên sông	Sông Trà Khúc		Sông Vệ	
	Trạm Trà Khúc	Trạm Sơn Giang	Trạm An Chỉ	Trạm Sông Vệ

Cấp độ 1	BĐ1 - dưới BĐ2	BĐ1 - dưới BĐ3	BĐ1 - dưới BĐ3	BĐ1 - dưới BĐ2
Cấp độ 2	BĐ2 - dưới BĐ3 + 1m	BĐ3 – dưới BĐ3 +1m	BĐ3 - dưới BĐ3 +1m	BĐ2 – dưới BĐ3 + 1m
Cấp độ 3	BĐ 3 + 1m trở lên	BĐ 3 + 1m trở lên	BĐ 3 + 1m trở lên	BĐ 3 + 1m trở lên

- Cấp độ 1: Mức nước lũ cao từ báo động 1 đến dưới BĐ2 tại các trạm Trà Khúc, Sông Vệ, từ báo động 1 đến dưới báo động 3 tại các trạm Sơn Giang, An Chỉ.

Đối với cấp độ này, chưa gây ngập lụt tại các khu vực dân cư, chủ yếu nguy cơ ảnh hưởng đến các hộ dân khu vực trũng, thấp ven sông, suối.

- Cấp độ 2: Mức nước lũ cao từ báo động 2 đến dưới báo động 3 + 1m tại các trạm: Trà Khúc, Sông Vệ, từ báo động 2 và từ báo động 3 đến dưới báo động 3 + 1m tại các trạm Sơn Giang, An Chỉ. Đối với cấp độ này được chia ra làm các tình huống như sau:

+ Tình huống 1: Mức nước lũ cao từ báo động 2 đến dưới báo động 3 tại các trạm: Trà Khúc, Sông Vệ: Tình huống này chưa gây ngập lụt tại các khu vực dân cư, chủ yếu nguy cơ ảnh hưởng đến các hộ dân khu vực trũng, thấp ven sông, suối.

+ Tình huống 2: Mức nước lũ cao từ báo động 3 đến dưới báo động 3 + 1m tại các trạm: Trà Khúc, Sông Vệ: Tình huống này bắt đầu ngập lụt tại các khu vực dân cư; khu vực bị ảnh hưởng là các thôn vùng hạ du các sông nêu trên.

- Cấp độ 3: Mức nước lũ cao từ báo động 3 + 1m trở lên tại các trạm: Trà Khúc, Sông Vệ: Tình huống này đã gây ngập lụt trên diện rộng tại các khu vực dân cư; khu vực bị ảnh hưởng là các thôn vùng hạ du các sông nêu trên.

II. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai

1. Hệ thống chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn: Thành lập, kiện toàn Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự; thành lập, kiện toàn lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, thôn đảm bảo theo quy định.

2. Lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cần thiết phục vụ phòng, chống thiên tai

- Về lực lượng: Về lực lượng gồm thành viên Ban Chỉ huy PTDS xã, Đội xung kích PCTT xã, Tổ xung kích PCTT thôn, Công an xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, Thanh niên tình nguyện trên địa bàn xã.

- Huy động xe ô tô tải trong nhân dân khi thực hiện công tác sơ tán dân; sử dụng xe công vụ UBND xã và xe của Công an xã phục vụ công tác chỉ huy; Ca nô, máy phát điện, áo mưa, nhà bạt, áo phao, phao tròn, đèn bão, loa cầm tay... tại Văn phòng thường trực xã và các trang thiết bị như loa cầm tay, ghe chèo tay loại nhựa và Composite, áo phao, phao tròn ...và các trang thiết bị khác do địa phương mua sắm hay huy động nguồn sẵn có trong dân.

- Biện pháp bố trí, sử dụng phương tiện, thiết bị: Các cơ quan, đơn vị

quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị phục vụ công tác PCTT cấp xã có trách nhiệm thực hiện một số nội dung như sau:

- + Tổ chức kiểm tra, vận hành chạy thử, duy tu, bảo dưỡng đảm bảo sẵn sàng hoạt động khi có yêu cầu. Nếu hư hỏng hoặc thiếu phải có kế hoạch sửa chữa, bổ sung mới để thực hiện phòng, chống thiên tai theo phương án ứng phó thiên tai đã được phê duyệt.

- + Bố trí phương tiện, thiết bị ứng trực đến địa bàn xung yếu được phân công trước khi bão đổ bộ hoặc có lũ trên mức báo động 3 khoảng 1 m (địa bàn phân công ứng trực 24/24 giờ).

- + Tổ chức chỉ huy, bố trí nhân sự đảm bảo vận hành trang thiết bị, máy móc ở nơi tập kết và hiện trường ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- + Tổ chức tập kết, bảo quản vật tư, vật liệu phục vụ ứng phó các tình huống xảy ra và thường xuyên theo dõi, kiểm tra chất lượng, số lượng đảm bảo yêu cầu cần thiết.

- + Các vùng thường xuyên xảy ra lũ, ngập hàng năm được phân bổ các trang thiết bị như: Ghe, áo phao, phao tròn, phao bè ... và được hướng dẫn sử dụng đạt hiệu quả tốt.

- Nhu yếu phẩm cần thiết phục vụ phòng, chống thiên tai:

- + UBND xã bố trí kinh phí phòng, chống thiên tai đảm bảo theo quy định; bố trí kinh phí từ nguồn dự phòng ngân sách xã đảm bảo để xử lý các tình huống thiên tai kịp thời.

- + Các cơ quan, đơn vị bố trí dự phòng kinh phí phù hợp quy định của Nhà nước và đặc điểm, điều kiện của địa phương.

- + Tổ chức dự trữ hoặc hợp đồng cung ứng chủ động với các cơ sở sản xuất - kinh doanh (các mặt hàng dự trữ, cung ứng thiết yếu như: Gạo, mì tôm gói, bánh mì, bánh ngọt các loại, nước uống đóng chai,...).

- + Đối với những vùng thường xuyên bị ngập lụt chia cắt trong mùa mưa bão, triển khai thực hiện mỗi hộ dân phải dự trữ lương thực và nhu yếu phẩm, thuốc chữa bệnh cần thiết đủ sử dụng ít nhất trong 07 ngày.

3. Thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai: Đánh giá hiện trạng hệ thống thông tin, truyền thông, cảnh báo thiên tai chung và riêng biệt tại địa phương; các phương thức thông tin, tuyên truyền về công tác phòng, chống thiên tai.

- Về thông tin liên lạc: Điện thoại của lãnh đạo BCH Phòng thủ dân sự:

- + Trưởng Ban: ông Đỗ Ngọc Tây: 0935.208.279.

- + Phó Trưởng Ban Thường trực: ông Nguyễn Tuấn Kiệt: 0986.806.420.

- + Phó Trưởng Ban: ông Phan Đình Bình: 0906.425.565.

- + Phó Trưởng Ban: ông Nguyễn Phúc Quý: 0353.493.752.

- + Phó Trưởng Ban: ông Trần Định: 0905.250.178.

- Công tác tuyên truyền: Địa phương cũng đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức như truyền thanh, truyền hình, mạng xã hội, hội

ngập cộng đồng, pano, áp phích và tài liệu truyền thông; phối hợp tổ chức tập huấn, diễn tập, đánh giá rủi ro thiên tai; huy động người dân tham gia các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

4. Năng lực, nhận thức của cộng đồng trong phòng, chống thiên tai

Những năm gần đây, thiên tai ở nước ta diễn biến ngày càng phức tạp, bất thường và cực đoan, gây thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản và đời sống của nhân dân. Trong bối cảnh đó, việc nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây là giải pháp phi công trình có chi phí không lớn nhưng mang lại hiệu quả thiết thực, cần được triển khai thường xuyên, xuyên suốt từ phòng ngừa, ứng phó đến khắc phục hậu quả thiên tai. Là địa phương hàng năm chịu tác động bởi thiên tai, người dân xã Tư Nghĩa tích lũy nhiều kinh nghiệm trong phòng tránh, từ gia cố nhà cửa, bảo vệ tài sản đến chủ động dự trữ nhu yếu phẩm... Những cách làm thiết thực này góp phần nâng cao khả năng tự phòng vệ của cộng đồng trước diễn biến thời tiết ngày càng khó lường.

III. Nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026-2030

1. Biện pháp phòng ngừa

1.1. Biện pháp phi công trình

a) Kiện toàn, nâng cao năng lực tham mưu phòng, chống thiên tai, xây dựng Kế hoạch và cơ chế chính sách về phòng, chống thiên tai:

- Kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã; ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể của các thành viên, gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

- Phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện pháp luật về phòng, chống thiên tai.

- Xây dựng và phê duyệt Kế hoạch phòng, chống thiên tai 5 năm, phương án Ứng phó thiên tai hàng năm.

- Rà soát, đề xuất kế hoạch di dời dân cư vùng có rủi ro thiên tai theo từng cấp độ cụ thể.

- Nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị, các công cụ phục vụ tham mưu phòng, chống thiên tai.

- Đào tạo, tập huấn cán bộ làm công tác PCTT, đội xung kích cơ sở; tập huấn lái xuồng/ghe máy cho thành viên đội xung kích phòng, chống thiên tai xã.

b) Nâng cao nhận thức, kiến thức cho cộng đồng:

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai.

- Đào tạo, tập huấn kỹ năng phòng, chống thiên tai cho các lực lượng tham gia công tác PCTT (đặc biệt là các lực lượng xung kích xã, thôn).

- Nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc bảo đảm thông suốt tới tất cả các địa phương, người dân trên toàn tỉnh và tàu thuyền hoạt động trên biển.

- Mua sắm vật tư, phương tiện, trang thiết bị phục vụ phòng, chống thiên tai.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh, kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu.

d) Tổ chức diễn tập:

- Tổ chức diễn tập, triển khai phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai, khắc phục nhanh hậu quả thiên tai đặc biệt là sơ tán dân cư khẩn cấp và cứu hộ, cứu nạn khi xảy ra tình huống nguy hiểm tại những khu vực chưa thể di dời theo phương châm "4 tại chỗ".

- Tổ chức lồng ghép diễn tập phòng, chống thiên tai vào các đợt diễn tập của các ngành.

d) Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi:

- Nghiên cứu sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện tự nhiên và đặc điểm thiên tai.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với đặc thù thiên tai, nhất là khu vực thường xuyên bị ngập lụt, hạn hán.

e) Áp dụng các biện pháp khoa học:

- Sử dụng vật liệu mới; giải pháp xây dựng công trình phòng chống thiên tai phù hợp với đặc thù thiên tai, thân thiện môi trường, chi phí thấp.

g) Quy hoạch trồng, quản lý và bảo vệ rừng:

- Đẩy mạnh quy hoạch trồng cây chắn sóng, chắn gió, rừng phòng hộ đầu nguồn, ven biển đảm bảo tỷ lệ che phủ và nâng cao chất lượng rừng.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Bảo tồn cồn cát tự nhiên ven biển.

1.2. Biện pháp công trình

a) Hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, chống thiên tai: Tiếp tục triển khai thực hiện hỗ trợ cho người dân xây dựng nhà ở phòng, chống thiên tai.

b) Xây dựng công trình phòng, chống thiên tai:

- Xây dựng, tu bổ, nâng cấp các tuyến đê, kè chống lũ, sạt lở bờ sông, suối, bờ biển.

- Duy tu, sửa chữa hệ thống đập thủy lợi trên địa bàn đảm bảo an toàn công trình và mục tiêu cấp nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt.

- Đề nghị xây dựng các công trình cấp nước sạch cho vùng thường xuyên bị ngập lụt, hạn hán.

c) Xây dựng công trình cơ sở hạ tầng kết hợp phòng, chống thiên tai:

- Xây dựng, nâng cấp các hạng mục đường, cầu giao thông kết hợp phòng, chống thiên tai.

- Xây dựng, nâng cấp nhà văn hóa, trường học, trạm y tế kết hợp nơi sơ tán tập trung.

c) Công trình quan trắc, cảnh báo sớm thiên tai:

- Tiếp tục phối hợp lắp đặt bổ sung các trạm quan trắc tại các khu vực rủi ro cao khi thiên tai xảy ra.

- Xây dựng hệ thống cột mốc báo lũ tại các khu vực rủi ro cao về lũ, ngập lụt.

- Lắp đặt hệ thống cảnh báo sớm tại một số khu vực thường xuyên bị ngập lụt, dân cư khu vực bãi sông, ven biển, qua các ngầm tràn, khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở đất, lũ quét.

2. Biện pháp ứng phó

- Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư, hậu cần tại chỗ;

- Thực hiện sơ tán người đến nơi tránh trú an toàn, chuẩn bị đầy đủ hậu cần, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh tại nơi sơ tán;

- Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn và công tác cứu trợ khẩn cấp.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả, tái thiết sau thiên tai

- Thống kê, đánh giá thiệt hại và xác định nhu cầu.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Tổ chức tiếp nhận, quản lý, phân phối tiền, hàng cứu trợ khẩn cấp của Nhà nước, tổ chức và cộng đồng để ổn định đời sống, phục hồi sản xuất và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật.

- Sử dụng dự phòng ngân sách địa phương, quỹ phòng chống thiên tai và các nguồn tài chính hợp pháp khác của địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng và hiệu quả.

- Triển khai thực hiện dự án khắc phục hậu quả thiên tai.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán chi hằng năm và các nguồn hợp pháp khác.

Phòng Tài chính – Công thương xã tham mưu đảm bảo kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác thực hiện Kế hoạch thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. Nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, người dân

1. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã:

- Thường xuyên cập nhật thông tin về thời tiết, thông tin kịp thời về dự báo, cảnh báo về các hiện tượng thiên tai cho các thôn và các cơ quan chuyên môn để tập trung chỉ đạo, điều hành ứng phó kịp thời khi có thiên tai xảy ra. Thông báo ngay cho thành viên Ban Chỉ huy phối hợp thực hiện.

- Kiểm tra và kịp thời bổ sung các trang thiết bị, nhu yếu phẩm, thuốc men, lương thực, thực phẩm và nước uống theo phương châm “4 tại chỗ” và “ba sẵn sàng”; xây dựng kế hoạch và phương án phòng, chống thiên tai chi tiết cho những vùng trọng điểm, vùng xung yếu.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã. Tổ chức kiểm tra và xây dựng phương án di dời dân; phương án bảo vệ công trình trọng điểm, đập; các phương án bảo vệ an ninh trật tự khi có lụt, bão xảy ra.

- Đảm bảo chế độ trực ban 24/24 giờ khi có thông tin diễn biến về bão, lũ, áp thấp nhiệt đới xảy ra; tham mưu giúp UBND xã chỉ đạo và điều hành xử lý kịp thời, có hiệu quả trong việc ứng phó với lụt, bão; tổ chức kiểm tra thiệt hại sau bão, lũ, tổng hợp tình hình thiệt hại và tổ chức khắc phục hậu quả do bão, lũ gây ra trên địa bàn xã; đảm bảo chế độ thông tin báo cáo kịp thời theo quy định.

- Đối với thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã: Thực hiện theo sự chỉ đạo, phân công của Trưởng ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã và phân công nhiệm vụ theo chỉ đạo của lãnh đạo UBND xã.

2. Phòng xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã:

- Chủ trì, phối hợp với Chi nhánh Quản lý thủy nông số 3, các Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp và các cơ quan liên quan, tổ chức kiểm tra, đánh giá thực trạng mức độ an toàn của các công trình thủy lợi, đập cũng như nguy cơ sạt lở bờ sông để tham mưu cho UBND xã chỉ đạo các đơn vị xây dựng phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn bảo đảm an toàn phù hợp với từng công trình, vị trí sạt lở theo điều kiện cụ thể của từng thôn.

- Có kế hoạch định hướng về giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, phân bón, thuốc phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng, phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm trước, trong và sau bão, lũ để giúp nhân dân an tâm sản xuất và ổn định cuộc sống.

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo nhân dân khẩn trương thu hoạch nông, lâm, thủy sản theo phương châm “xanh nhà hơn già đồng” trước mùa mưa, bão, để hạn chế thiệt hại do bão, lũ gây ra.

- Chỉ đạo hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn xã lập phương án PCTT và TKCN, cũng như chằng, chống các nhà xưởng đảm bảo an toàn cho công nhân và nhà xưởng trước khi có lụt, bão xảy ra.

- Xây dựng kế hoạch tham mưu cho UBND xã chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình giao thông, thủy lợi và các công trình xây dựng cơ bản khác trên địa bàn xã đảm bảo an toàn khi thiên tai xảy ra. Hằng năm có kế hoạch duy tu, sửa chữa các tuyến đường liên xã, các tuyến đường có thể xảy ra sạt lở gây ách tắc giao thông.

- Phối hợp cùng Đội quản lý điện Tư Nghĩa chuẩn bị nhân lực, vật tư thiết yếu đảm bảo sửa chữa kịp thời khi có sự cố về điện xảy ra.

3. Phòng Tài chính – Công thương:

- Có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND xã bố trí kinh phí, cấp phát kịp thời để phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2026-2030.

- Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác thực hiện Kế hoạch thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Ban Chỉ huy Quân sự, Công an xã:

- Thành lập và trình UBND xã phê duyệt thành lập Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã theo Quyết định số 42/QĐ-BCĐ ngày 24/12/2025 của Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự Quốc gia ban hành Hướng dẫn hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

- Ban Chỉ huy Quân sự xã là cơ quan Thường trực của Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã. Thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn của xã cùng với Công an xã phối hợp với Phòng Kinh tế xã, các lực lượng trên địa bàn xã xây dựng phương án và chủ động tham mưu đề xuất Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã, đề nghị sự hỗ trợ của Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban chỉ huy phòng thủ khu vực... để tổ chức thực hiện phương án tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã.

- Chủ động, có kế hoạch nguồn nhân lực cùng các phương tiện, thiết bị thông tin liên lạc, nhà bạt, phao cứu hộ, áo phao cứu sinh và các thiết bị thông dụng, công cụ thông dụng khác... để sẵn sàng tham gia sơ tán, di dời dân, cứu hộ cứu nạn khi có thiên tai xảy ra.

Huy động lực lượng, phương tiện của đơn vị tham gia hỗ trợ các địa phương tổ chức phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai theo sự phân công của Trưởng ban Ban Chỉ Huy PTDS xã, Chủ tịch UBND xã.

Chủ trì thực hiện công tác cứu hộ, cứu nạn trên sông và đất liền.

Chủ động trong tổ chức đảm bảo giao thông, thông suốt trong mùa mưa lũ đối với các tuyến đường huyết mạch, thường xuyên tuần tra, kiểm tra các điểm xung yếu trên các tuyến đường, khu vực dân cư thường xuyên xảy ra sạt lở,... có giải pháp xử lý khi xảy ra ách tắc, bị chia cắt do thiên tai.

5. Phòng Văn hóa - Xã hội xã, Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã:

- Phối hợp với Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã thường xuyên tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân trên địa bàn xã những bản tin dự báo lụt, bão và các văn bản về phòng chống thiên tai, những văn bản về chỉ huy, chỉ đạo và kiến thức cơ bản về công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người dân nắm vững phòng, tránh và thực hiện. Khôi phục hệ thống loa truyền thanh để tuyên truyền cho mọi người dân được nhận thông tin kịp thời, chính xác các bản tin về dự báo thời tiết, mưa, bão, lũ.

- Phối hợp theo dõi đánh giá kịp thời thiệt hại về dân sinh, xã hội do thiên tai gây ra trên địa bàn xã để kịp thời đề xuất UBND xã các phương án cứu trợ,

báo cáo UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành liên quan ở tỉnh để có biện pháp hỗ trợ, cứu trợ nhân dân, ổn định cuộc sống.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội xã:

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền sâu rộng tới hội viên của mình để chủ động phòng, tránh, khắc phục kịp thời hậu quả khi có thiên tai xảy ra trên địa bàn. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chỉ đạo và huy động lực lượng đoàn viên, thanh niên tình nguyện các thôn bị thiên tai xảy ra và trực tiếp giúp dân khắc phục hậu quả để khôi phục sản xuất, vệ sinh môi trường, ổn định đời sống cho nhân dân. Hội chữ thập đỏ xã phối hợp với Phòng Văn Hóa và Xã hội xã thăm hỏi động viên và tổ chức thực hiện cứu trợ, hỗ trợ kịp thời lương thực, hàng hóa, nhu yếu phẩm cho Nhân dân vùng bị thiệt hại, không để người dân thiếu đói. Công tác hỗ trợ phải đảm bảo đúng mục đích, đúng chế độ, chính sách. Hướng dẫn giải quyết các chính sách trợ giúp đột xuất cho các đối tượng bị thiệt hại do thiên tai gây ra.

Phối hợp chặt chẽ với UBND xã trong việc phân bổ các nguồn hàng hóa, nhu yếu phẩm và tài chính hỗ trợ các thôn khắc phục hậu quả thiên tai.

7. Trạm Y tế các khu vực trên địa bàn xã:

Phối hợp và chỉ đạo, đảm bảo lực lượng y - bác sỹ, sẵn sàng các đội cấp cứu, đảm bảo đủ cơ sở thuốc, phương tiện, vật tư, thiết bị y tế cần thiết để đáp ứng nhu cầu cứu thương và khắc phục hậu quả. Kịp thời kiểm tra, hướng dẫn phòng tránh và xử lý những ổ dịch bệnh phát sinh trong và sau mùa mưa lũ.

8. Các đơn vị trường học:

- Phối hợp chặt chẽ với UBND xã trong việc triển khai phương án PCTT & TKCN, cần kiểm tra các phòng học để kịp thời sửa chữa ngay trước khi thiên tai xảy ra, đối với các phòng học xuống cấp chưa sửa chữa được không được bố trí học sinh vào học khi bão xảy ra.

- Các trường học có kế hoạch phân công giáo viên nhắc nhở học sinh khi qua lại những đoạn đường nguy hiểm, đoạn đường bị chia cắt do bão, lũ.

- Nhà trường có kế hoạch triển khai trước cho phụ huynh học sinh, khi xảy ra bão, lũ cần kịp thời đưa đón con em của mình trên đường từ trường về nhà, tránh những rủi ro đáng tiếc xảy ra.

9. Trung tâm viễn thông Tư Nghĩa, Đội quản lý điện Tư Nghĩa:

Có kế hoạch tu bổ, bảo dưỡng hệ thống thông tin liên lạc và hệ thống điện trước mùa mưa bão; đồng thời ưu tiên cung cấp điện và mạng lưới thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng chống thiên tai, bảo đảm nguồn điện ưu tiên khi có lụt, bão xảy ra để phục vụ kịp thời cho chỉ huy, chỉ đạo PCTT và TKCN, khắc phục hậu quả thiên tai.

10. Trưởng các thôn, các Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn xã:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao tinh thần tự giác của người dân, chủ động đối phó với lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn, nhằm hạn chế đến mức

thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra; đồng thời, chủ động thực hiện công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn với phương châm “chủ động phòng tránh, khẩn trương di dời, đối phó kịp thời trước khi lụt, bão đến, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả sau khi nước rút, bão tan”.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên nhằm phát hiện các sự cố hư hỏng đối với các công trình thủy lợi để kịp thời tu bổ, sửa chữa trước mùa mưa, lũ; có phương án bảo đảm an toàn tuyệt đối cho công trình và nhân dân ở vùng có nguy cơ ngập; xây dựng phương án bảo vệ an toàn các công trình thủy lợi trước mùa mưa, lũ.

11. Đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh đóng trên địa bàn xã:

Xây dựng kế hoạch PCTT của cơ quan, đơn vị mình; Chủ động tổ chức lực lượng, phương tiện PCTT và TKCN theo phương châm “Bốn tại chỗ”; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã thực hiện trong công tác PCTT và TKCN.

12. Đối với người dân:

- Thường xuyên theo dõi tình hình dự báo, cảnh báo, hướng dẫn của cơ quan chức năng để thực hiện các biện pháp phòng, tránh, không đi vào khu vực ngập sâu, nguy hiểm.

- Chủ động dự trữ nước sạch, lương thực, thực phẩm cần thiết, thuốc chữa bệnh thông thường để sử dụng.

- Quản lý trẻ em, chăm sóc người già, người bệnh, người tàn tật (nếu có) an toàn.

- Kiểm tra an toàn các thiết bị điện, hàng hóa, vật tư; sắp xếp giấy tờ, đồ đạc và tài sản ở những nơi an toàn.

- Cung cấp thông tin về tình trạng ngập úng tại khu vực sinh sống cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để được trợ giúp, ứng cứu kịp thời.

- Khẩn trương thu hoạch trước các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản đã đến thời vụ, bảo vệ, di chuyển vật nuôi, gia súc, gia cầm đến khu vực an toàn.

- Chấp hành lệnh sơ tán, di dời của Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã đến nơi an toàn.

- Phải tự giác thực hiện mặc áo phao khi đi trên các phương tiện giao thông đường thủy; hạn chế tối đa việc sử dụng phương tiện có tải trọng nhỏ di chuyển trên sông vào những lúc nước lũ dâng cao, nước chảy mạnh, tránh đi vào vùng nước ngập sâu, chảy xiết, vùng gió xoáy....

VI. Tổ chức thực hiện

Các cá nhân, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Luật phòng, chống thiên tai và Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Nghị định 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai. Trong đó:

1. Thực hiện cơ chế tập trung, thống nhất từ Ban Chỉ Huy PTDS xã đến thôn và từng đơn vị dưới sự điều hành chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND xã, nhằm thực hiện có hiệu quả công tác phòng, tránh, ứng cứu kịp thời khi có thiên tai xảy ra.

2. Các cơ quan, Ban, ngành, đơn vị, các doanh nghiệp, căn cứ vào tình hình thực tế chủ động xây dựng phương án phòng, tránh, ứng phó khi có thiên tai xảy ra.

3. Trong chỉ đạo, điều hành, ứng phó với thiên tai cần tập trung lực lượng, phương tiện ứng cứu có hiệu quả các khu vực xung yếu, không chế hoặc di dời dân đến nơi an toàn để tránh gây thiệt hại về người, hạn chế thấp nhất thiệt hại về tài sản.

4. Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ Huy PTDS xã, thực hiện nhiệm vụ được phân công khi có thiên tai xảy ra. Các thành viên Ban Chỉ Huy PTDS xã thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn mình được phân công phụ trách.

5. Các tổ chức lực lượng đóng trên địa bàn xã phải chịu sự điều động và chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND xã.

6. Ban Chỉ Huy PTDS xã thực hiện chế độ thông tin hai chiều đảm bảo tính chính xác và nhanh nhất phục vụ cho công tác chỉ huy điều hành, đảm bảo Quy định về công tác trực ban PCTT và TKCN trên địa bàn.

Nhằm giảm thiệt hại do thiên tai gây ra đến mức thấp nhất về tính mạng, tài sản của Nhân dân và Nhà nước, UBND xã Tư Nghĩa yêu cầu các thành viên Ban Chỉ Huy PTDS xã, các cơ quan đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện theo đúng phương án đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TT. Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các Phòng, Ban và Trung tâm trực thuộc xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- BCH PTDS xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Kiệt